

SPERI

Nghiên cứu hành động vì phát triển Nông nghiệp Sinh thái lưu vực sông Mekong

Đối tượng nghiên cứu: Tri thức thực vật học dân tộc của cộng đồng người bản địa trong lưu vực sông Mekong

Cấu trúc của bài trình bày

- Mục đích
- Tổng quan
- Các miền thông tin thu thập
- Các phát hiện
- Kết luận
- Kế hoạch hành động

Mục đích

1. Tìm hiểu và ghi chép lại các phương pháp và cách thức của các nhóm dân tộc thiểu số trong sử dụng và bảo tồn hệ sinh thái (giống, loài cây trồng và rừng thuốc nam)
2. Phân tích mối quan hệ giữa sử dụng loài và thực hành bảo tồn loài để tìm ra các loài có nguy cơ tuyệt chủng, từ đó có các chiến lược bảo vệ (tại chỗ – chuyển vị)
3. Về lâu dài, vận động chính sách nguồn kinh nghiệm bản địa và tri thức truyền thống là một cơ chế hữu hiệu cho việc sử dụng và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học.

Tổng quan



Liên minh Chủ quyền Sinh kế

- Các chương trình “phát triển” diễn ra ở Việt nam hầu hết từ trên xuống, không tôn trọng sự lựa chọn hay sự tham gia của người dân tộc thiểu số;
- Kinh nghiệm và kiến thức bản địa của dân tộc thiểu số (một cơ chế hiệu quả cho việc sử dụng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học) chưa được công nhận.
- Vai trò của dân tộc thiểu số trong vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam chưa được công nhận
- Thuyết sinh thái nhân văn đóng vai trò là khung hướng dẫn cho các nghiên cứu thực vật học dân tộc/tiến hành công việc.

Miền thông tin thu thập

- Lồng ghép chặt chẽ sự tham gia của các già làng, thầy thuốc trong mạng lưới và kết hợp mạnh mẽ các yếu tố khoa học
- Hai địa điểm được triển khai nghiên cứu thực địa và ghi chép
 - HEPA (400 hecta) – đã được công bố lần 1
 - Long Lan (~ 10,000 hecta) – đang triển khai
- Bộ câu hỏi phỏng vấn sâu về cách sử dụng các loài, phương thức bảo tồn và các yếu tố khác đã được phát triển bởi các già làng, thầy thuốc và các em học sinh, và được triển khai linh hoạt và phù hợp với bối cảnh thực tế.
- Bộ câu hỏi này được sử dụng song hành cùng phương pháp quan sát/đóng góp và tham gia tại hiện trường của các đối tượng tham gia
- Giả thuyết và các biến được xác định, mỗi loài có một mã số và theo dõi đã được thực hiện để đảm bảo cùng một mã được ghi chép trên các mẫu, ảnh, tiêu bản, vị trí GPS và tên Latinh.

Các phát hiện (1)

- Trung bình số cách sử dụng của một loài trên một người là 18.5
- Những thầy thuốc nam giới sử dụng số loài ít hơn, tương đương 7.8 loài trên một người và với 7.6 cách sử dụng trên một loài.
- Những thầy thuốc nữ giới sử dụng số loài nhiều hơn, 18.3 loài trên một người nhưng với ít cách sử dụng hơn, chỉ 5.7 cách sử dụng trên một loài.

Table 1. SPECIES AND USES BY ETHNIC GROUP

Ethnic Group	Species	Uses
Tày	55	409
Dao	45	135
Sách	36	269
Kinh	25	165
Thái	14	119
Mã Liềng	12	101
H'mong	10	100
Xinh Mun	6	47
Lự - Lào	1	9
Total	204	1354

Các phát hiện (2)

- Tương quan giữa các biến: ‘Bảo tồn’ và ‘sử dụng’ và ‘nguy cấp’ và ‘bảo tồn’ và ‘nguy cấp’ và ‘sử dụng’ đều thể hiện giá trị thuận;

Table 2. PEARSON'S PRODUCT-MOMENT CORRELATIONS (p-values < 0.05)

	Use	Conservation
Conservation	0.801	-
Vulnerability	0.530	0.622

Các phát hiện (3)

- 21 loài được đề cập đến nhiều nhất, hoặc với số cách sử dụng đa dạng nhất.
- Mỗi loài trong danh sách trên có trên 24 cách sử dụng khác nhau và trung bình có đến 10.5 cách bảo tồn khác nhau.

Table 3. 21 SPECIES WITH THE MOST USES

Latin Name	Uses	Conservation
<i>Blumea balsamifera</i> (L.) DC., <i>Compositae</i>	194	30
<i>Dioscorea crirrhosa</i> Lour., <i>Dioscoreaceae</i>	114	12
<i>Homalomena occulta</i> (Lour.) Schott., <i>Araceae</i>	93	38
<i>Alpinia Globosa</i> <i>Zingiberaceae</i>	44	8
<i>Aralia armata</i> (Wall. ex G. Don) Seem., <i>Araliaceae</i>	44	6
<i>Bauhinia</i> <i>Leguminosae (Caesalpinioideae)</i>	44	8
<i>Sterculia lanceolata</i> Cav., <i>Sterculiaceae</i>	42	6
<i>Aglaonema</i> <i>Araceae</i>	39	6
<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Spreng., <i>Cucurbitaceae</i>	39	18
<i>Ficus hirta</i> var. <i>roxburghii</i> (Miq.) King, <i>Moraceae</i>	37	8
<i>Smilax glabra</i> Wall. ex Roxb., <i>Smilacaceae</i>	33	9
<i>Bowringia callicarpa</i> Champ. ex Benth., <i>Leguminosae (Papilionoideae)</i>	32	8
<i>Solanum torvum</i> Swartz, <i>Solanaceae</i>	32	4
<i>Arenga westerhoutii</i> Griff., <i>Palmae</i>	30	6
<i>Maesa membranacea</i> A. DC., <i>Ardisiaceae</i>	30	6
<i>Schefflera heptaphylla</i> (L.) Frodin, <i>Araliaceae</i>	30	6

Kết luận (1)

- Trên thực tế, các cách sử dụng các loài được phổ biến rộng và phân bố đều hơn giữa các nhóm dân tộc. Tuy nhiên, với các số liệu có được cho phép chúng ta phân tích rằng các thầy thuốc người Tày và Dzao sử dụng nhiều hơn số các loài được miêu tả. Thầy thuốc người Lự-Lào chỉ sử dụng một loài nhưng lại với chín cách sử dụng khác nhau.
- Các phép kiểm tra thống kê cho thấy mối tương quan nhất thiết giữa hai biến ‘Sử dụng’ và ‘Bảo tồn’ phù hợp với giả thuyết ban đầu “Văn hóa sử dụng (tức, ý thức sử dụng như thế nào) của một loài sẽ dẫn đến các phương thức bảo tồn loài đó.

Kết luận (2)

- Mọi quan hệ giữa hai biến ‘Nguy cấp’ và ‘Bảo tồn’ cũng thể hiện sự tương tác tích cực. Điều này ngụ ý rằng càng nhiều loài được nhận thức nguy cấp trong cộng đồng, thì có càng nhiều hoạt động bảo tồn được thúc đẩy bảo vệ các loài đó (Nguyên vị và chuyển vị)
- Mọi tương quan giữa hai biến ‘Nguy cấp’ và ‘Sử dụng’ cũng thể hiện mối tương quan tích cực, chỉ ra rằng với số lần sử dụng một loài ngày càng tăng thì nguy cơ và áp lực gây lên dân số loài đó ngày càng tăng. Đây cũng là một điểm được các thầy thuốc và cộng đồng rất quan tâm. Điều này phần nào thể hiện nhận thức của cộng đồng và cách thức cộng đồng trong vấn đề sử dụng Luật tục trong sử dụng và bảo tồn các loài cây thuốc nam.

Kế hoạch hành động

- Nghiên cứu này cần phải tiếp tục và phát triển hơn nữa để nó trở thành một bộ sưu tập hữu ích cho (1) người dân tộc thiểu số, (2) bảo tồn các loài trong rừng, các loài cây thuốc nam, các loài rau thuốc nam (hoàn toàn có thể lồng ghép với khung phát triển Nông Nghiệp Sinh Thái)
- Việc lặp lại tiến trình nghiên cứu và phương pháp luận nghiên cứu (đã được tiến hành tại HEPA) cần được tiếp tục thúc đẩy ở các bản làng của các nhóm dân tộc thiểu số khác như Hạng dịch, Nghệ an, với mục tiêu tăng cường kỹ năng, tìm kiếm thêm những khung mới về kiến thức, đóng góp vào bộ sưu tập về kiến thức thực vật học dân tộc ở Việt Nam – Lào).